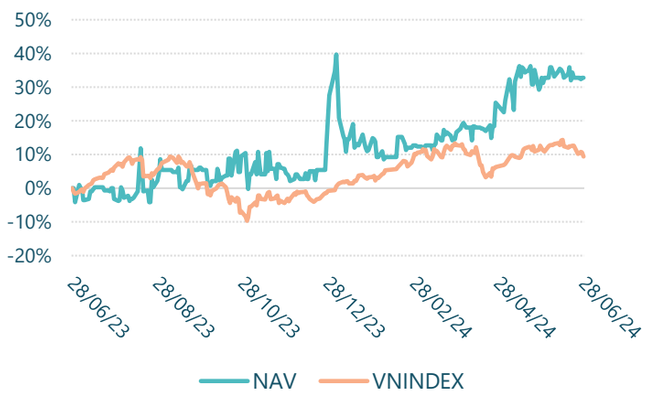
CTCP Nam Việt (HSX: NAV)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	17,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	**13.8%**	**25.9%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	12,276 - 17,890
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	136
Số lượng CPLH (CP)	7,999,980
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,580
Sở hữu nước ngoài	0.9%
Beta	0.14
EPS	3,343
P/E	5.1

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

28.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 19.7 | 223%

YoY: ▼2.40 | -7.8%

Nợ/VCSH

Q2/24

6.6%

YoY: +/-▼ 0.3%

LN gộp

Q2/24

4.60

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.02 | 28.6%

YoY: ▲ 0.66 | 16.9%

ROE (TTM)

Q2/24

25.3%

YoY: +/-▲ 7.2%

LN trước thuế

Q2/24

9.74

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.33 | 304%

YoY: ▲ 6.51 | 202%

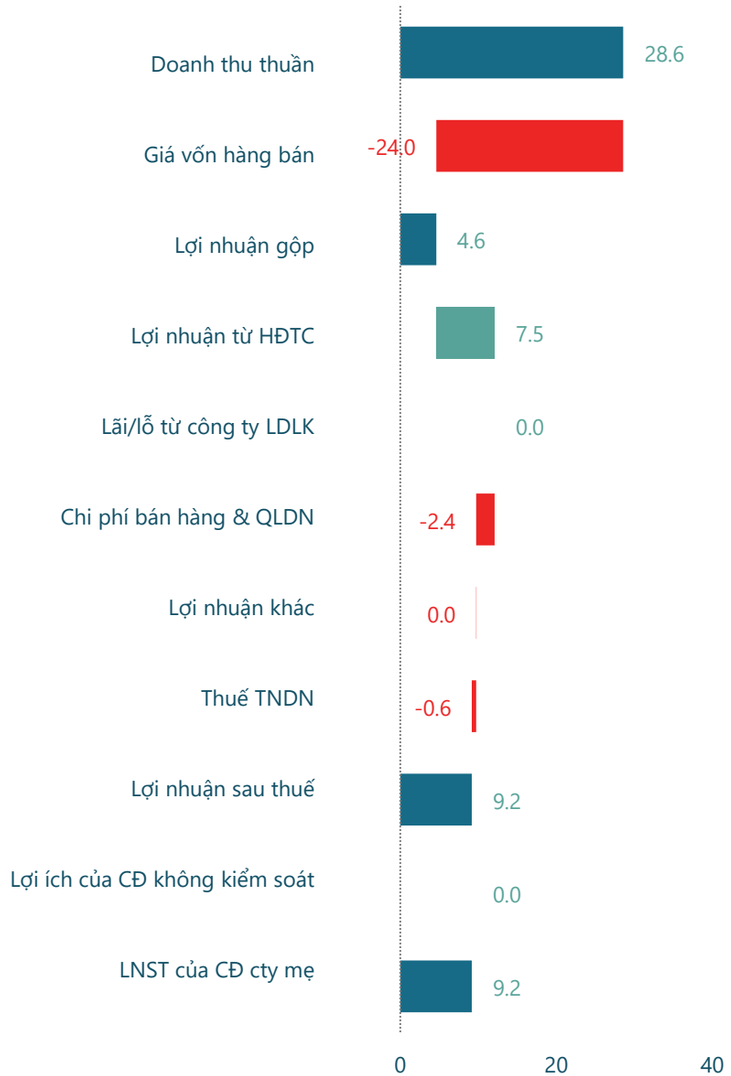
ROA (TTM)

Q2/24

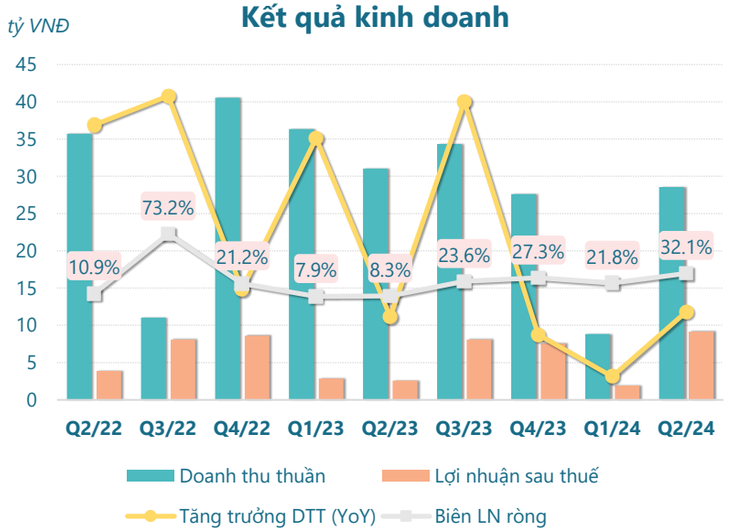
23.8%

YoY: +/-▲ 6.8%

Kết quả kinh doanh Q2/24



Kết quả kinh doanh



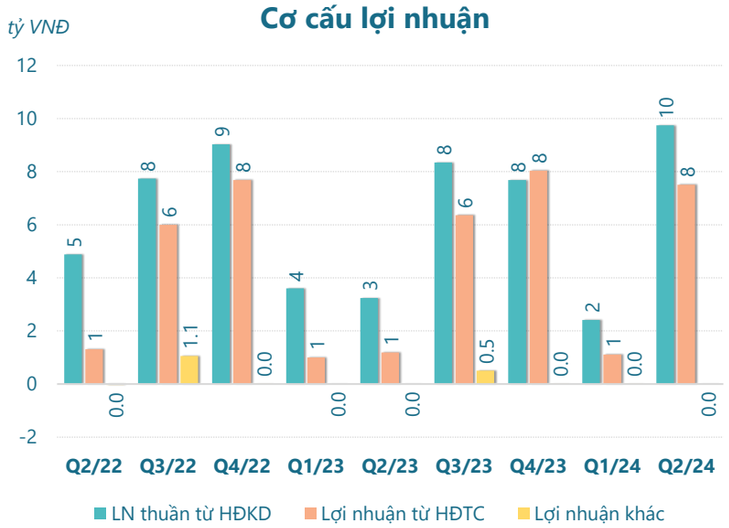
Kết quả kinh doanh của **NAV** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **28.58 tỷ đồng** giảm đi **7.90%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 9.17 tỷ đồng**, **tăng trưởng 254%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **37.00 tỷ đồng** thấp hơn 44.8% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 11.00 tỷ đồng** cao hơn 120% so với cùng kỳ năm trước.

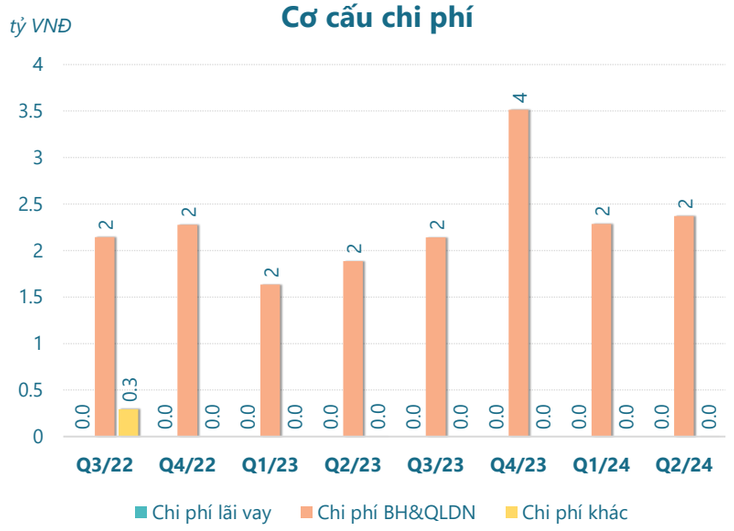
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 9.74 tỷ đồng**, tăng thêm 304% so với kỳ trước và cao hơn 201% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 7.51 tỷ đồng**, tăng thêm 577% so với kỳ trước và cao hơn 536% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **bằng 0** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Cơ cấu chi phí



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **2.37 tỷ đồng** tăng thêm 3.49% so với kỳ trước và cao hơn 25.4% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Nam Việt (HSX: NAV)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**28.6**	**8.86**	**223%**	**31.0**	**-7.8%**	**37.4**	**67.4**	**-44.4%**
Giá vốn hàng bán	24.0	5.27	355%	27.1	-11.5%	29.3	59.2	-50.6%
Lợi nhuận gộp	4.60	3.58	28.6%	3.94	16.9%	8.19	8.18	0.1%
Doanh thu HĐTC	7.51	1.11	576%	1.18	536%	8.62	2.18	295%
Chi phí TC	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.02	0.01	112%	0.01	112%	0.03	0.01	153%
Chi phí QLDN	**2.35**	**2.28**	**3.0%**	**1.88**	**25.0%**	**4.62**	**3.51**	**31.8%**
LN thuần từ HĐKD	9.74	2.41	304%	3.24	201%	12.2	6.84	77.7%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**0.00**		**0.00**		**0.00**	**0.00**	**113%**
LN trước thuế	9.74	2.41	304%	3.23	202%	12.2	6.84	77.8%
Lợi nhuận sau thuế	**9.17**	**1.93**	**375%**	**2.59**	**254%**	**11.1**	**5.47**	**103%**
LNST của CĐ cty mẹ	**9.17**	**1.93**	**375%**	**2.59**	**254%**	**11.1**	**5.47**	**103%**

